

400. Chuyện Hoa Cỏ Kusa (Biệt hiệu của Chó rừng - Tiền thân Dabbhapuppha)

Này bạn A-nu, chạy tới ngay...,

Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên về Upananda, một người của bộ tộc Thích-ca (sakya).

Vị ấy xuất gia theo Giáo-pháp, nhưng lại từ bỏ các hạnh tri túc và những đức hạnh khác nên trở thành tham lam. Đầu mùa mưa, ông đến ở thử hai ba tinh xá, để lại một cái dù hay chiếc hài ở một tinh xá, và một chiếc gậy hay bình nước ở một tinh xá khác, rồi chính ông đến an cư ở một tinh xá khác nữa. Ông bắt đầu trú mưa tại một tinh xá ở thôn quê và bảo:

- Chư Tỷ-kheo phải sống tri túc.

Rồi cố ra vẻ như đang làm cho mặt trăng xuất hiện trên trời, ông giải thích pháp môn đưa đến hạnh tri túc, tán thán đời sống tri túc với các nhu cầu tối thiểu. Nghe lời ông, Tăng chúng ném bỏ mọi y bát tốt đẹp, mang bát đất phẩn tảo y (y bằng giẻ rách), ông liền đem các thứ kia về tư thất của mình. Khi mùa mưa và lễ Tỳ tứ (Pavàranà) đã xong, ông chắt đầy một xe chở đến Kỳ Viên.

Trên đường đi, dừng lại phía sau một tinh xá trong rừng, ông lấy dây leo quấn hai chân và nói:

- Chắc chắn có thể kiếm được vài thứ ở đây.

Rồi ông đi vào tinh xá. Có hai Tỷ-kheo già đã an cư mùa mưa ở đó, họ kiếm được hai tấm y vải thô và một chiếc mền lông mịn, rồi chẳng biết phải chia chúng ra sao, họ hoan hỷ khi thấy ông đến, nghĩ thầm: "Trưởng lão này sẽ chia các vật dụng cho hai ta", liền nói:

- Này Hiền giả, chúng tôi không thể chia các y phục dùng cho mùa mưa này được, chúng tôi có bàn cãi về việc này, xin Hiền giả chia dùm chúng tôi.

Vị ấy bằng lòng, chia hai tấm y vải thô cho họ, còn ông lấy cái mền, và bảo họ:

- Vật này dành cho tôi là người biết Giới luật.

Rồi ông bỏ đi. Hai Trưởng lão này thích chiếc mền, liền cùng đi với ông đến Kỳ Viên và kể câu chuyện với chư Tăng hiểu biết luật, rồi hỏi:

- Có đúng là những vị biết Giới luật lại cướp bóc tài sản như vậy chăng?

Tăng chúng thấy đồng y bát do Tỷ-kheo Upananda đem đến, liền hỏi:

- Này Hiền giả, Hiền giả thật có đại phước đức, Hiền giả đã tạo được nhiều thực phẩm và y phục thế kia!

Ông đáp:

- Này các Hiền giả, tôi có phước đức gì đâu? Tôi chỉ lấy được các thứ này theo cách như vậy như vậy.

Rồi ông đem mọi chuyện kể ra hết cho mọi người nghe.

Tại Chánh pháp đường, Tăng chúng nêu vấn đề thảo luận, bảo nhau:

- Nay các Hiền giả, Tỷ-kheo Upananda thuộc bộ tộc Thích-ca, rất tham lam tài vật.

Bậc Đạo Sư thấy đề tài của các vị, liền bảo:

- Nay các Tỷ-kheo, hành vi của Upannanda không phù hợp để tinh tấn. Khi một Tỷ-kheo giảng giải hạnh tinh tấn cho người khác thì trước tiên thì tự mình phải cho phù hợp rồi mới giáo giới người khác.

*Giữ mình đúng mực trước tiên,
Rồi sau thuyết giảng, bậc hiền vị tha.*

Bằng cách ngâm vần kệ Pháp cú này, Ngài giải bày Giáo pháp và nói:

- Nay các Tỷ-kheo, không phải Upananda chỉ tham lam lân đầu, mà xưa kia kẻ ấy cũng đã cướp bóc tài vật của loài khác nữa.

Rồi ngài kể một chuyện đời xưa.

*

Ngày xưa, khi vua Brahamdatta trị vì tại Ba-la-nại, Bò-tát làm một Thân cây bên bờ sông. Một con chó rừng tên Màyàvì, đã có vợ và sống một nơi gần bờ sông. Một ngày kia, vợ nó bảo chồng:

- Nay chàng, thiếp có một niềm ao ước, thiếp muốn ăn cá hồng rohita tươi.

Chó rừng đáp:

- Cứ yên lòng, ta sẽ đem cá tươi về cho nàng.

Rồi nó ra phía con sông, quấn chân bằng dây leo đi dọc theo bờ. Lúc ấy có hai con rái cá tên Gambhìracàri và Anutìracàri đang đứng trên bờ rình bắt cá. Gambhìracàri chợt thấy một con cá hồng rohita lớn, liền nhảy xuống nước chụp lấy đuôi cá. Con cá quá mạnh vùng ra được lôi theo rái cá. Nó liền gọi bạn:

- Con cá này to lắm, vừa đủ cho hai ta.

Rồi nó ngâm vần kệ đầu:

*1. Nay bạn A-nu, chạy tới ngay,
Ta cầu khẩn bạn giúp ta đây,
Ta vừa bắt cá này to lớn,
Song nó kéo ta mạnh thế này!*

Nghe vậy, con kia ngâm vần kệ thứ hai:

*2. Gam-bhi, bạn tốt số dường nào!
Móng vuốt bạn cầm vững mạnh sao!
Chẳng khác đại bàng câu rắn nước,
Ta câu cá nọ nhấc lên cao!*

Sau đó cả hai rái cá kéo con cá hồng rohita đặt xuống đất và cắn nó chết xong, lại bảo nhau:

- Bạn chia cá ra nào.

Rồi chúng cãi nhau nhưng không chia cá được phải ngồi xuống, và để cá nằm đó. Lúc ấy chó rừng vừa bước tới chỗ ấy. Thấy chó, cả hai đều chào rất lễ phép và nói:

- Thưa Tôn ông có lông màu cỏ xám, con cá này do hai chúng tôi bắt được, rồi sinh chuyện cãi nhau vì chúng tôi không biết cách chia cá. Xin Tôn ông chia cá đều hai phần dùm cho.

Rồi chúng ngâm vãn kệ thứ ba:

*3. Một cuộc tranh giành giữa chúng tôi
Tôn ông mang áo xám kia ôi!
Xin ông ổn định dùm tranh chấp
Cho thật công bằng giữa cả đôi.*

Chó rừng nghe vậy, liền tự xưng anh hùng qua vãn kệ:

*4. Ta đã giải phân lăm cạnh tranh
Làm xong sứ mạng thật hòa bình,
Chư Tôn hãy để điều tranh chấp
Tại hạ công bình ổn định nhanh.*

Ngâm vãn kệ xong, chó chia cá và ngâm thêm vãn kệ này:

*5. A-nu, hãy lãnh phần đuôi,
Còn chú Gam-bhi, thủ cấp rồi,
Phần giữa dành cho ta xử kiện,
Trả công xứng đáng thế này thôi!*

Như vậy, sau khi chia cá xong, chó rừng bảo:

- Các ông ăn đầu đuôi cá chứ đừng cãi nhau nữa.

Rồi ngậm khúc giữa vào mồm, nó chạy bay trước mắt cặp rái cá. Chúng ngồi ủ rũ, như thể vừa mất cả ngàn đồng tiền, rồi ngâm vãn kệ thứ sáu:

*6. Nếu không tranh cãi chuyện vừa rồi,
Chắc chắn là vừa đủ cá thôi,
Nay bị chó rừng mang hết thịt,
Chỉ còn để lại khúc đầu đuôi!*

Chó rừng rất hài lòng, nghĩ thầm: "Nay ta đem cá hồng rohita về cho vợ ta", rồi nó đi tìm vợ. Chó cái thấy nó đến, liền đon đả chào mừng và ngâm vần kệ:

*7. Như vua mãi nguyện được cầm quyền
Thâu gọn giang sơn trị nước yên,
Mãi nguyện ta nhìn chàng trở lại,
Ngâm đây trong mỏ cá tươi nguyên!*

Rồi nó hỏi chó rừng cách nào kiếm được mỗi ngon qua vần kệ:

*8. Chàng vốn sinh ra ở đất bằng,
Làm sao bắt cá giữa dòng sông?
Phu quân, chàng lập kỳ công ấy,
Cho biết vì sao, thiếp ước mong.*

Chó rừng ngâm vần kệ giải thích phương cách ấy cho vợ nghe:

*9. Vì cạnh tranh nên chúng yếu dần,
Cạnh tranh làm chúng phải suy tàn,
Cạnh tranh, rái cá mất phần hưởng,
Vì vậy Mà-yà được miếng ngon.*

*

Và một vần kệ khác nữa xuất phát từ Trí tuệ Tối thắng của đức Phật:

*10. Cũng vậy, tranh giành giữa thế nhân,
Tìm người xử kiện: nó chia phần,
Gia tài của chúng suy tàn hết,
Công khổ nhà vua được thịnh hưng.*

*

Khi Pháp thoại chấm dứt, Bạc Đạo Sư tuyên thuyết các sự thật và nhận diện tiền thân:

- Thời ấy, chó rừng là Upananda, hai con rái cá là hai người kia, và Thần cây chứng kiến câu chuyện chính là Ta.

-ooOoo-

401. Chuyện Người Nuốt Lưỡi Kiếm (Tiền thân Dasanaka)

Bảo kiếm Da-san thích máu hồng...,

Bạc Đạo Sư kể chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên về âm mưu quyến rũ một Tỷ-kheo do người vợ cũ gây ra.

Tỷ-kheo ấy thú nhận đã thối thất vì lý do này. Bạc Đạo Sư bảo:

- Nữ nhân ấy đã làm hại ông. Thời xưa ông cũng đã suýt chết vì tương tự kẻ ấy. Về sau nhờ các bậc trí ông được cứu sống lại.

Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa.

*

Ngày xưa, khi Đại vương Maddava trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát được sinh làm con một gia đình Bà-la-môn. Cha mẹ đặt tên ngài là nam tử Senaka. Khi lớn lên, ngài đi học mọi nghệ thuật tại Takkasilà, và khi về Ba-la-nại Ngài trở thành quốc sư của vua Maddava về thế sự cũng như thánh sự. Ngài được danh hiệu bậc Hiền trí Senaka và được cả kinh thành sùng kính như mặt trăng, mặt trời.

Thời ấy con trai của vị tể sư hoàng gia đến yết kiến vua, thấy bà chánh hậu trang điểm ngọc vàng cực kỳ diễm lệ, đắm ra si tình, khi về nhà chẳng chịu ăn uống gì cả, cứ nằm dài ra. Bọn hữu liền hỏi thăm và chàng trai kể hết mọi chuyện. Vua hỏi:

- Con trai của vị tể sư hoàng gia không đến, việc này là thế nào?

Khi nghe duyên cớ, vua cho gọi chàng trai vào và bảo:

- Trẫm trao hoàng hậu cho cậu trong bảy ngày, cứ ở nhà cậu bảy ngày ấy xong, qua ngày thứ tám, cậu trả lại nàng cho ta.

- Thế thì tốt lắm, tâu Đại vương.

Chàng trai đáp rồi đem hoàng hậu về nhà thọ hưởng lạc thú với nàng. Hai người đắm ra say mê nhau, và bí mật trốn khỏi nhà chạy sang một xứ khác, không ai biết họ đi đâu và đường đi của họ chẳng khác nào đường của con tàu trên biển cả.

Vua truyền đánh trống thông báo khắp kinh thành, nhưng dù đã tìm mọi nơi, họ vẫn không thấy nàng đã đến đâu cả. Sau đó nổi đau buồn khủng khiếp vì thiếu nàng xâm chiếm trọn tâm can vua. Tim ông bùng nóng rực và trào máu ra ngoài! Tiếp theo đó, máu từ ruột gan chảy ra khiến bệnh trầm trọng thêm. Các ngự y tài danh đều không thể chữa trị được đành bó tay.

Bồ-tát suy nghĩ: "Bệnh này không phải do nội thân vua, mà do vua mắc tương tự vì không thấy hoàng hậu. Ta thử dùng vài phương cách chữa trị xem sao." Ngài liền gọi hai quốc sư hiền trí của vua là Àyura và Pukkusa vào bảo:

- Đức vua không có bệnh gì, ngoại trừ tâm bệnh chỉ vì ngài không thấy hoàng hậu đó thôi. Giờ đây ngài là bậc cứu hộ cao cả đối với thần dân. Ta quyết tìm mọi cách trị bệnh ngài. Ta muốn triệu tập một đám quần chúng vào sân châu và bảo một người biết xảo thuật nuốt lưỡi kiếm sắc biểu diễn việc này. Ta sẽ đưa Hoàng thượng ra cửa sổ nhìn xuống đám đông. Ngài sẽ nhìn người nuốt lưỡi kiếm và hỏi: "Có việc gì khó hơn thế chẳng?". Lúc ấy, này Tôn giả Àyura, xin hãy đáp: "Nói: Ta sẽ từ bỏ vật này vật kia, còn khó hơn nữa". Sau đó ngài sẽ hỏi Tôn giả Pukkusa, và Tôn giả cần phải trả lời: Tâu Đại vương, nếu một người nói: "Ta từ bỏ vật này vật kia", rồi lại không bỏ nó được, thì

lời nói đó sẽ vô ích thôi. Không ai sống hay uống ăn bằng những lời như vậy, nhưng người nào hành động theo lời nói và đem cho một vật đúng theo lời hứa thì chính họ làm được một việc khó hơn việc kia nữa đấy". Sau đó ta sẽ tìm cách tiến hành mọi sự tiếp theo.

Thế là ngài bảo tập hợp một đám đông. Rồi ba bậc trí nhân ấy vào trình vua:

- Tâu Đại vương, có đám đông trong sân châu. Nếu ai nhìn xuống đó đổi sào làm vui. Vậy xin Đại vương hãy cùng chúng thần đến đó xem sao.

Ba vị rước vua đến hé mở cửa sổ cho vua nhìn thấy đám đông. Nhiều người lần lượt biểu diễn các xảo thuật mà mình biết. Sau cùng có một người nuốt lưỡi kiếm sắc cạnh dài ba mươi ba phân (33 phân Anh: khoảng 80 cm).

Vua thấy vậy suy nghĩ: "Người này đang nuốt lưỡi kiếm, ta muốn hỏi các bậc trí nhân này xem có việc gì khó hơn không?"

Rồi vua ngâm vần kệ đầu hỏi Àyura:

*1. Bảo kiếm Da-san thích máu hồng,
Cạnh đều sắc nhọn thật hoàn toàn,
Giữa đông người, nó ăn thanh kiếm,
Chẳng có việc nào khó nữa chẳng?
Ta hỏi có gì đem sánh được
Nhờ khanh giải đáp, hỏi hiền nhân.
Àyura ngâm vần kệ thứ hai đáp lời:*

*2. Lòng tham dụ kẻ nuốt thanh gươm,
Cho dầu lưỡi gươm bén thập toàn,
Song nói: "Ta cho, lòng tự nguyện"
Là điều khó thực hiện vô cùng,
Mọi điều gì khác đều không khó,
Đại đế Kiệt-đà, tôi giải phân.*

Khi vua nghe lời Àyura, ông liền suy nghĩ: "Thế thì bảo: "Ta cho vật này" còn khó hơn nuốt thanh kiếm. Vậy ta đã nói: "Ta ban hoàng hậu cho con trai tế sư", tức là ta đã làm một việc rất khó". Nhờ thế nỗi đau buồn trong tâm vua lắng dịu được một chút. Rồi suy nghĩ: "Có gì khó hơn nói: "Ta cho người khác vật này" chẳng?", ông lại ngâm vần kệ thứ ba nói chuyện với Trí giả Pukkusa:

*3. Ày-ra đã giải đáp lời ta,
Trí tuệ cao siêu quả thật là,
Ta hỏi giờ đây câu nữa nhé:
Còn gì khó nữa hỡi, Pusk-sa,
Nếu đem so sánh điều trên ấy,
Hiền giả, xin mời giải đáp ta.*

Trí giả Pukkusa ngâm vần kệ thứ tư đáp lại:

4. Người ta không sống được bằng lời,
Lời nói thốt ra uống phí thôi,
Song nếu đem cho không tiếc nuôi,
Việc này còn khó bội hơn rồi.
Mọi điều gì khác đều không khó,
Đại đế, đây lời đáp của tôi.

Vua nghe vậy, suy nghĩ: "Trước tiên ta nói: "Ta sẽ đem hoàng hậu ban cho con trai tế sư", rồi ta đã làm theo lời hứa và đem cho nàng. Hiển nhiên ta đã làm một việc rất khó". Do vậy, nỗi sầu của vua giảm bớt phần nào. Rồi ông chợt nghĩ: "Không có ai thông thái hơn Trí giả Senaka. Ta muốn hỏi vị ấy câu này".

Ông liền ngâm vần kệ thứ năm hỏi ngài:

5. Puk-sa đã giải đáp lời ta,
Trí tuệ cao siêu quả thật là.
Ta hỏi giờ đây câu nữa nhé:
Còn gì khó nữa, hỡi Sen-ka,
Nếu đem so sánh điều trên ấy,
Hiền giả xin mời giải đáp ta.

Senaka ngâm vần kệ thứ sáu đáp lời vua:

6. Nếu người có của đã đem cho
Bất luận là gì, dầu nhỏ to,
Đừng tiếc nuôi sau khi bố thí,
Việc này quả thật khó hơn mà,
Mọi điều gì khác đều không khó,
Xin đáp Đại vương Ma-kiệt-đà.

Vua nghe lời Bồ-tát, lại suy nghĩ: "Ta đã đem hoàng hậu ban cho con trai tế sư do ta tự nguyện, nay ta lại không kiềm nổi ưu tư, ta sinh phiền não, héo mòn: thật không xứng đáng với ta. Nếu nàng thương yêu ta thì nàng đã không bỏ vương quốc mà chạy trốn như vậy. Ta còn phải liên hệ gì với nàng đã không yêu thương ta và bỏ trốn đi?".

Trong lúc vua suy nghĩ như vậy, mọi sầu não đều rơi rụng hết như giọt nước đổ trên lá sen, lập tức tâm vua được bình an. Ông hồi phục sức khỏe và an lạc ngâm vần kệ cuối cùng tán thán Bồ-tát:

7. Ấy-ra giải đáp lời ta,
Thế rồi Hiền giả Puk-sa cũng vậy,
Lời Sen-ka quả thật hay,
Trong ba lời giải lời này tối ưu.

Sau khi tán thán, vua hoan hỷ ban thưởng ngài nhiều vàng bạc châu báu.

Khi pháp thoại chấm dứt, Bạc Đạo Sư tuyên thuyết các sự thật. Khi các sự thật kết thúc, vị Tỷ-kheo thối thất đã được an trú vào Sơ quả (Dự Lưu).

Rồi Ngài nhận diện tiền thân:

- Thời ấy, hoàng hậu là người vợ cũ, vua là là Tỷ-kheo thối thất, Àyura là Moggallàna, Pukkusa là Sàriputta và Hiền giả Senaka chính là Ta.

-ooOoo-